

Số : 44/2007/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước cho báo chí

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Quyết định số 77/2007/QĐ-TTg ngày 28/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước cho báo chí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, Văn phòng đại diện Ngân hàng Nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng CP, VPQH (đề b/c);
- Công báo Chính phủ, VPCP (2 bản);
- Bộ Tư pháp (đề kiểm tra);
- Ban TGTW, Bộ Thông tin-TT;
- BLĐ NHNN;
- Các cơ quan báo chí trong Ngành;
- Lưu VP, PC.

THÔNG ĐỌC *ph*



Nguyễn Văn Giàu
NGUYỄN VĂN GIÀU

QUY CHẾ

Phát ngôn và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước cho báo chí
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2007/QĐ-NHNN
ngày 17 tháng 12 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước cho báo chí theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Người phát ngôn và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước cho báo chí

1. Người phát ngôn và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước cho báo chí là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hoặc Phó Thống đốc phụ trách công tác tuyên truyền báo chí (sau đây gọi là Người phát ngôn). Trong một số trường hợp, Thống đốc có thể uỷ quyền cho các Phó Thống đốc, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Trưởng Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao hoặc liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước uỷ quyền cho Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí những thông tin về hoạt động Ngân hàng trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định của Quy chế này; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc phát ngôn và cung cấp thông tin của đơn vị mình cho báo chí.

3. Chỉ có Người phát ngôn hoặc người được uỷ quyền phát ngôn mới được nhân danh Ngân hàng Nhà nước trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Những thông tin do Người phát ngôn hoặc người được uỷ quyền phát ngôn cung cấp là thông tin chính thức của Ngân hàng Nhà nước.

4. Cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước không được Người phát ngôn uỷ quyền phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thì không được nhân danh chức vụ và nhân danh cơ quan để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Khi được báo chí đề nghị trực tiếp cá nhân cán bộ, công chức trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước trả lời phỏng vấn, cán bộ, công chức chỉ được nhân danh cá nhân (không bao gồm chức vụ và tên cơ quan) để trả lời những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ mà mình phụ trách. Người trả lời phỏng vấn, cung cấp thông tin cho báo chí phải thực hiện đúng Luật Báo chí và Quy chế phỏng vấn trên báo chí hiện hành của Nhà nước; không được tiết lộ bí mật Nhà nước, bí mật điều tra, bí mật công vụ,

thông tin sai sự thật, thông tin không trung thực, thông tin trái với chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước và của Ngành và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã phát ngôn và cung cấp cho báo chí.

CHƯƠNG II PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ

Điều 3. Cung cấp thông tin định kỳ

Ngân hàng Nhà nước cung cấp thông tin về hoạt động ngân hàng định kỳ một tháng một lần cho báo chí trên chuyên mục “Thông cáo báo chí” của trang tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước (Website) theo địa chỉ: <http://sbv.gov.vn>. Những thông tin này là thông tin chính thức của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 4. Họp báo và trả lời phỏng vấn

1. Ít nhất 6 tháng một lần Ngân hàng Nhà nước tổ chức họp báo để cung cấp thông tin cho báo chí về tình hình, kết quả hoạt động của Ngân hàng Nhà nước.

2. Trong buổi họp báo, Người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn của Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm trả lời các câu hỏi, phỏng vấn của báo chí. Trường hợp nội dung câu hỏi, phỏng vấn vượt quá thẩm quyền trả lời, hoặc chưa rõ cần tham khảo thêm thì Người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn được phép không trả lời trực tiếp tại buổi họp báo mà sẽ trả lời sau vào thời gian thích hợp.

Điều 5. Phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường.

Người phát ngôn có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất, bất thường sau:

1. Khi thấy cần thiết phải thông tin trên báo chí về các sự kiện, vấn đề quan trọng thuộc lĩnh vực Ngân hàng có thể gây tác động lớn trong xã hội cần định hướng và cảnh báo kịp thời.

2. Khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý Nhà nước về báo chí có yêu cầu Ngân hàng Nhà nước phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước được nêu trên báo chí.

3. Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng tải thông tin sai sự thật về lĩnh vực ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước quản lý; đồng thời yêu cầu cơ quan báo chí đó phải đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

Việc cung cấp thông tin có thể đăng tải trên Website Ngân hàng Nhà nước, gửi trực tiếp bằng văn bản cho báo chí, tổ chức họp báo hoặc cung cấp thông tin tại cuộc giao ban báo chí hàng tuần do Bộ Thông tin - Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và Hội Nhà báo Việt nam tổ chức.

Điều 6. Các trường hợp Người phát ngôn được quyền từ chối phát ngôn và không cung cấp thông tin cho báo chí

1. Những vấn đề thuộc danh mục bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật của ngành Ngân hàng; những vấn đề đang được thanh tra, xác minh nhưng chưa có kết luận chính thức.

2- Những thông tin liên quan đến điều hành chính sách tiền tệ, an toàn hệ thống, tài chính, tiền tệ và hoạt động ngân hàng chưa được phép công bố.

3. Những thông tin không thuộc thẩm quyền và chức năng nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước.

4. Những thông tin khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Người phát ngôn

1. Có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước cung cấp thông tin, tập hợp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất theo quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Quy chế này; hoặc để trả lời các phản ánh, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí theo quy định của pháp luật.

2. Có quyền từ chối phát ngôn, không cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

3. Yêu cầu các cơ quan báo chí cải chính đối với những tin, bài đã đăng tải có nội dung sai sự thật, không đúng với nội dung đã được Người phát ngôn cung cấp.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Trong trường hợp Người phát ngôn không phải là Thống đốc thì còn phải chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tính chính xác, trung thực của nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước:

a) Làm đầu mối phối hợp với Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu, báo cáo trình Thống đốc hoặc Người phát ngôn duyệt trước khi tổ chức cung cấp thông tin định kỳ hoặc đột xuất cho báo chí theo quy định.

b) Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc tổng hợp thông tin đã đăng phát trên báo chí có liên quan đến hoạt động ngân hàng, trình Thống đốc hoặc Người phát ngôn xử lý.

c) Làm đầu mối tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí tại cuộc giao ban báo chí hàng tuần do Bộ Thông tin - Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức khi có những sự kiện, vấn đề liên quan đến hoạt động ngân hàng.

d) Đầu mỗi tổng hợp, báo cáo Thống đốc hoặc Người phát ngôn xử lý những thông tin nhạy cảm, sai sự thật có nguy cơ ảnh hưởng tới an toàn hệ thống, hoạt động ngân hàng và lợi ích người gửi tiền mà báo chí đăng tải.

e) Hàng quý, tổng hợp, báo cáo Thống đốc tình hình, kết quả thực hiện Quy chế này.

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho Thống đốc, Người phát ngôn hoặc trực tiếp phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí khi được uỷ quyền.

b) Khi trình ban hành các văn bản về cơ chế, chủ trương, chính sách mới, đồng thời phải có phương án tuyên truyền (trước, trong và sau khi ban hành). Khi được duyệt, đơn vị chủ trì soạn thảo phải phối hợp với Văn phòng triển khai tuyên truyền, đảm bảo cho chủ trương, cơ chế, chính sách khi ban hành được thông tin kịp thời.

3. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thu thập tài liệu, thông tin về hoạt động ngân hàng trên địa bàn, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Cán bộ, công chức thuộc Ngân hàng Nhà nước vi phạm các quy định tại Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả gây ra sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Văn phòng Ngân hàng Nhà nước để tổng hợp, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, hàng Quý báo cáo Thống đốc kết quả thực hiện Quy chế này; tổng hợp và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn.

3. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này tại đơn vị mình. Hàng quý báo cáo kết quả về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (bổ sung vào báo cáo hoạt động quý, 6 tháng, năm) gửi Văn phòng Ngân hàng Nhà nước để tổng hợp báo cáo Thống đốc.

THỐNG ĐỐC *me*



NGUYỄN VĂN GIÀU 4